

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**Quyết định số 790/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2024 phê duyệt
Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

(Tiếp theo Công báo số 965 + 966)

Phụ lục XIV**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 790/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Danh mục	Phương án dự kiến
I	Bưu chính	
	Trung tâm bưu chính	Xây dựng trung tâm bưu chính vùng 11
II	Viễn thông - hạ tầng số	
1	Xây dựng tuyến truyền dẫn liên tỉnh	Cải tạo, nâng cấp tuyến truyền dẫn liên tỉnh
2	Phát triển hạ tầng mạng 5G	Đầu tư, phát triển mới trạm 5G trên địa bàn tỉnh Bình Dương; ưu tiên triển khai 5G các khu công nghiệp, cụm công nghiệp phục vụ cho doanh nghiệp, sản xuất thông minh
3	Ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông	Đầu tư ngầm hóa mạng cáp tại các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh, đường đô thị phát triển mới
4	Phát triển hạ tầng IoT	Phát triển IoT các lĩnh vực trọng điểm như giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh, công nghiệp thông minh và môi trường thông minh; đến năm 2030 phát triển khoảng 1.000.000 thiết bị IoT
5	Phát triển các nền tảng về AI, Cloud	Phát triển và ứng dụng các nền tảng AI, Cloud phục vụ sản xuất kinh doanh, nâng cao và cải thiện chất lượng dịch vụ thông tin
III	Chuyển đổi số, an toàn an ninh thông tin, công nghiệp công nghệ thông tin	
1	Phát triển chính quyền số	Phát triển nền tảng số, dữ liệu số, ứng dụng và dịch vụ số, hạ tầng phục vụ chính quyền số

TT	Danh mục	Phương án dự kiến
		<p>Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ chuyên ngành và hoạt động nội bộ cho toàn bộ các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, cấp xã phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành, gắn với sử dụng CNTT là bắt buộc trong tác nghiệp các cơ quan nhà nước để hình thành các dữ liệu số</p> <p>Triển khai Nền tảng khai phá dữ liệu giúp xử lý và khai phá dữ liệu chuyên ngành có tại kho dữ liệu dùng chung hướng đến việc hình thành, lưu trữ dữ liệu phục vụ báo cáo thống kê, mô phỏng, dự đoán</p> <p>Triển khai Nền tảng AI cung cấp các tính năng và dịch vụ nền tảng liên quan máy học, trí thông minh nhân tạo phục vụ phân tích, đánh giá và cung cấp thông tin dựa trên cơ sở các dữ liệu lớn; hỗ trợ tương tác thông qua hình thức nhận dạng con người như ngôn ngữ tự nhiên và tiếng nói</p> <p>Chuyển đổi sang sử dụng giao thức internet thế hệ mới (IPv6) cho các hệ thống thông tin của tỉnh</p>
2	Xây dựng đô thị thông minh tỉnh Bình Dương	<p>Triển khai rộng rãi đô thị thông minh tại trung tâm các huyện trên địa bàn tỉnh</p> <p>Hoàn thiện trung tâm điều hành thành phố thông minh Bình Dương làm trụ sở triển khai các hạng mục ứng dụng CNTT dùng chung và các dịch vụ điều hành của đô thị thông minh phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh</p> <p>Triển khai các giải pháp giao thông thông minh cung cấp dữ liệu thông tin cho trung tâm điều hành, kho dữ liệu của tỉnh</p> <p>Tích hợp, mở rộng hệ thống camera giám sát an toàn thông tin và an toàn giao thông phục vụ thành phố thông minh</p> <p>Xây dựng các hệ thống thông minh cung cấp các dịch vụ an toàn, dịch vụ đô thị thông minh cho người dân; xây dựng chính quyền thông minh trong việc ra quyết định về quy hoạch kiến trúc, giao thông, đô thị, y tế, môi trường và tương tác thông tin với người dân</p>

TT	Danh mục	Phương án dự kiến
3	Phát triển kinh tế số	Hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số
		Triển khai chương trình hỗ trợ hộ nông dân, hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi số, làm kinh tế số
		Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử, logistics, thương mại điện tử xuyên biên giới
		Ưu tiên phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực: tài nguyên và môi trường, nông nghiệp, công nghiệp và năng lượng, thương mại, dịch vụ, giao thông vận tải, du lịch.
		Đầu tư, nâng cấp, mở rộng trung tâm dữ liệu, trung tâm dữ liệu quy mô lớn phục vụ khu vực Đông Nam Bộ và quốc tế
4	Phát triển xã hội số	Đào tạo, hướng dẫn, phổ cập thông tin, kỹ năng số cho người dân
		Phát triển danh tính số và hệ thống định danh, xác thực điện tử
		Ưu tiên triển khai chuyển đổi số tại các ngành, lĩnh vực trọng điểm như giáo dục, y tế
5	Đảm bảo an toàn an ninh thông tin	Duy trì, vận hành Trung tâm Giám sát an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC); phát triển các hệ thống bảo đảm an toàn thông tin của các sở, ngành, địa phương
		Rà soát, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng, chống mã độc theo mô hình tập trung
6	Xây dựng các khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh Bình Dương	Xây dựng các khu công nghệ thông tin tập trung, phát triển khu khoa học công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo với tổng diện tích trên 300 ha tại 5 thành phố, huyện Bàu Bàng và một số khu vực có tiềm năng...
		Thu hút đầu tư chíp bán dẫn, thiết kế vi mạch bán dẫn, công nghệ phần mềm, nội dung số, an toàn, an ninh mạng, nghiên cứu chế tạo và thử nghiệm các sản phẩm công nghệ số mới, chú trọng AI, IoT, BigData, Blockchain

TT	Danh mục	Phương án dự kiến
7	Đầu tư mới, nâng cấp, mở rộng trung tâm dữ liệu, trung tâm dữ liệu quy mô lớn	Xây dựng, nâng cấp, mở rộng một số trung tâm dữ liệu tại các thành phố: Thủ Dầu Một, Dĩ An, Bến Cát, Tân Uyên; các huyện: Bàu Bàng, Phú Giáo
8	Đào tạo, bồi dưỡng; nguồn nhân lực chất lượng cao	Đào tạo nguồn nhân lực chíp bán dẫn, thiết kế vi mạch, công nghệ số, công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, cơ khí và tự động hóa... phục vụ cho phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, chuyển đổi số toàn diện
		Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số, công nghệ số, chíp bán dẫn, điện tử... cho người lao động tại các xí nghiệp, các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp
		Chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực số chất lượng cao (các chuyên gia, nhà khoa học).
IV Báo chí truyền thông		
1	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số xây dựng cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện	Tại các cơ quan báo chí (Báo Bình Dương, Đài Phát thanh và Truyền hình, Tạp chí Văn nghệ Bình Dương)
2	Truyền thông, quảng bá hình ảnh Bình Dương và giám sát thông tin về tỉnh trên môi trường mạng	Triển khai tại 2 cấp là cấp tỉnh (Sở ngành) và cấp huyện
3	Số hóa hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Các đơn vị thực hiện nhiệm vụ thông tin cơ sở

Phụ lục XV
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỂ THAO
TỈNH BÌNH DƯƠNG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 790/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Danh mục	Số lượng	Địa điểm
I	DI SẢN		
1	Di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO vinh danh	02	
1.1	Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ		Tỉnh Bình Dương
1.2	Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt ở Bình Dương		Tỉnh Bình Dương
2	Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia		
2.1	Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đã được công nhận	04	
-	Nghề sơn mài ở Tương Bình Hiệp		TP.Thủ Dầu Một
-	Võ lâm Tân Khánh - Bà Trà		TP.Thuận An, TP.Tân Uyên
-	Nghề gốm ở tỉnh Bình Dương		TP.Thủ Dầu Một, TP.Thuận An
-	Lễ hội Kỳ Yên đình Tân An		TP.Thủ Dầu Một
2.2	Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia dự kiến được công nhận	03	
-	Lễ hội Chùa Bà Bình Dương		TP.Thủ Dầu Một
-	Nghệ thuật múa Hầu ở tỉnh Bình Dương		Tỉnh Bình Dương
-	Lễ hội chùa Ông Bồn của người Hoa Bình Dương		Tỉnh Bình Dương
3	Di tích		
3.1	Di tích cấp quốc gia đã được xếp hạng	13	
3.2	Di tích cấp tỉnh đã được xếp hạng	53	
3.3	Di tích cấp tỉnh dự kiến xếp hạng	11	
II	THIẾT CHẾ VĂN HÓA, THỂ THAO CẤP TỈNH		
1	Thiết chế văn hóa, thể thao đã có	6	
-	Trung tâm văn hóa tỉnh	1	TP.Thủ Dầu Một
-	Thư viện tỉnh	1	TP.Thủ Dầu Một

TT	Danh mục	Số lượng	Địa điểm
-	Bảo tàng tỉnh	1	TP.Thủ Dầu Một
-	Nhà thiếu nhi tỉnh	1	TP.Thủ Dầu Một
-	Trung tâm văn hóa lao động tỉnh (Quy hoạch vị trí mới)	1	TP.Thủ Dầu Một
-	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh	1	TP.Thủ Dầu Một
2	Định hướng quy hoạch, xây dựng mới	11	
-	Trung tâm văn hóa tỉnh (mới)	1	TP.Thủ Dầu Một
-	Nhà hát biểu diễn nghệ thuật (Nhà hát đa năng, 1.500 chỗ)	1	TP.Thủ Dầu Một
-	Thư viện tỉnh (mới)	1	TP.Thủ Dầu Một
-	Bảo tàng tỉnh và bảo tàng chuyên đề (gồm sứ, sơn mài, hội họa, mỹ nghệ...)	2	TP.Thủ Dầu Một/ TP.Tân Uyên/ TP.Thuận An
-	Cung thiếu nhi tỉnh (xây dựng mới)	1	TP.Thủ Dầu Một
-	Trung tâm hoạt động thanh niên Tỉnh	1	TP.Thủ Dầu Một
-	Khu lưu niệm Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc	1	TP.Thủ Dầu Một
-	Khu tưởng niệm Vua Hùng	1	TP.Thủ Dầu Một (CV văn hóa TP mới)
-	Quảng trường trung tâm gắn với tượng đài Hồ Chí Minh	1	TP.Thủ Dầu Một
-	Sân vận động tỉnh (quy hoạch vị trí mới)	1	TP.Thủ Dầu Một
-	Khu văn hóa - thể dục thể thao quy mô khoảng 500 ha thuộc Khu phức hợp Bàu Bàng (Khu phức hợp Văn hóa - Thể dục thể thao - Y tế - Giáo dục tại huyện Bàu Bàng với diện tích khoảng 1.500ha)	1	H.Bàu Bàng
III	KHÔNG GIAN VĂN HÓA		
1	Không gian trải nghiệm đô thị văn hóa - lịch sử trung tâm TP.Thủ Dầu Một (điểm du lịch)		TP.Thủ Dầu Một
2	Không gian văn hóa - phố đi bộ - ẩm thực trên các tuyến ven sông rạch kết hợp với các dịch vụ du lịch địa phương		
3	Không gian sáng tạo TP mới Bình Dương - Creative City (điểm du lịch)		

TT	Danh mục	Số lượng	Địa điểm
4	Không gian văn hóa Lái Thiêu (<i>Cải tạo, bảo tồn và phục dựng khu vực Chợ Lái Thiêu và vùng phụ cận thành trung tâm văn hóa kết hợp với không gian đi bộ và dịch vụ du lịch</i>)		TP.Thuận An
5	Không gian đổi mới, sáng tạo, vui chơi giải trí cao cấp Bàu Bàng (<i>điểm du lịch</i>)		H.Bàu Bàng
6	Xây dựng mỗi thành phố, huyện có khoảng một đến ba không gian văn hóa tập trung làm trung tâm, hạt nhân đô thị, phục vụ phát triển cộng đồng		Toàn tỉnh

Ghi chú: vị trí, quy mô cụ thể được xác định trong quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch xây dựng đô thị nông thôn và giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng.

Phụ lục XVI
PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH SÂN GOLF
TỈNH BÌNH DƯƠNG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 790/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Danh mục	Địa điểm	Số lượng (Sân Golf)
I	Sân golf đã xây dựng		
1	Sông Bé	Thuận An	
2	Twin Doves	Thủ Dầu Một	
3	Harmonie	Thủ Dầu Một	
4	Royal Island	Tân Uyên	
II	Quy hoạch sân golf mới (Tại vị trí tiềm năng phục vụ ngành dịch vụ và phát triển đô thị)	TP.Bến Cát, Dầu Tiếng, Phú Giáo, Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên	09

Ghi chú: quy mô, ranh giới và diện tích các sân golf và dịch vụ sân golf xây dựng mới sẽ được xác định cụ thể khi lập dự án đầu tư, phù hợp với các quy định có liên quan.

Phụ lục XVII
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KHU DU LỊCH
TỈNH BÌNH DƯƠNG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 790/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Danh mục	Địa điểm
1	Khu thương mại dịch vụ, du lịch Tam Giác Sắt	TP.Bến Cát
2	Khu du lịch sinh thái Bàu Nước Trong	H.Phú Giáo
3	Các khu du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái ven Hồ Phước Hòa	
4	Khu du lịch sinh thái cầu Sông Bé	
5	Khu du lịch sinh thái Đọt Chấm Pa	H.Dầu Tiếng
6	Khu dịch vụ du lịch Núi Cậu	
7	Khu dịch vụ - du lịch sinh thái Đồi Cao tại Định Thành	
8	Khu dịch vụ - du lịch sinh thái nghỉ dưỡng giải trí bán đảo Thala tại Định Thành	
9	Các khu du lịch sinh thái ven Hồ Dầu Tiếng (Định Thành, Định An, Minh Hòa...)	
10	Khu du lịch sinh thái di tích địa đạo Củ Chi mở rộng tại Thanh Tuyên	
11	Khu dịch vụ - du lịch sinh thái nghỉ dưỡng giải trí Sông Sài Gòn tại Thanh Tuyên	
12	Các khu dịch vụ - du lịch sinh thái ven Đập Thị Tính (Định Hiệp, Long Hòa, An Lập...)	
13	Khu dịch vụ - du lịch sinh thái tại Thanh An	
14	Khu dịch vụ - du lịch sinh thái Hồ Cần Nôm tại Thanh An	
15	Điểm du lịch sinh thái Rừng cao su Dầu Tiếng	
16	Khu du lịch núi Châu Thới	TP.Dĩ An
17	Khu di tích lịch sử Cách mạng và du lịch sinh thái Hồ Lang	TP.Tân Uyên
18	Khu du lịch sinh thái Cù lao Thạnh Hội	
19	Khu du lịch sinh thái Cù lao Bạch Đằng	
20	Các khu du lịch sinh thái ven sông Sài Gòn	Khu vực ven sông Sài Gòn, TP.Thuận An, Thủ Dầu Một, Bến Cát

TT	Danh mục	Địa điểm
21	Điểm Không gian trải nghiệm đô thị văn hóa - lịch sử Trung tâm TP.Thủ Dầu Một	TP.Thủ Dầu Một
22	Điểm du lịch sáng tạo thành phố mới Bình Dương - Creative City	
23	Điểm du lịch đổi mới, sáng tạo, vui chơi giải trí cao cấp Bàu Bàng	H.Bàu Bàng
24	Các khu, điểm du lịch ven sông Đồng Nai, Sông Bé (Hàn Tam Đăng, Mát Xanh, Vườn Vũ...)	H.Bắc Tân Uyên
25	Các khu, điểm du lịch ven Hồ Đá Bàn gắn với Di tích lịch sử Chiến Khu Đ	
26	Khu vui chơi giải trí tại Tân Thành	

Ghi chú: quy mô, ranh giới và diện tích các khu, điểm du lịch sẽ được xác định cụ thể khi lập dự án đầu tư.

Phụ lục XVIII
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI
TỈNH BÌNH DƯƠNG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 790/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Danh mục	Địa điểm dự kiến	Cấp hạng	Ghi chú
I	Chợ			
1	Chợ Thủ Dầu Một	TP.Thủ Dầu Một	Hạng I	Cải tạo, nâng cấp, kết hợp để phát triển dịch vụ du lịch
2	Chợ Phú Hòa 2	TP.Thủ Dầu Một	Hạng 1	Xây dựng mới
3	Chợ Đâu mới nông sản	H.Bàu Bàng		Xây dựng mới
4	Chợ Đâu mới nông sản	H.Bắc Tân Uyên		Xây dựng mới
II	Trung tâm thương mại			Xây dựng mới tối thiểu
1	Trung tâm thương mại	TP.Thủ Dầu Một	Hạng I	Xây dựng mới 03 trung tâm
2	Trung tâm thương mại	TP.Thuận An	Hạng I	Xây dựng mới 04 trung tâm, trong đó ít nhất 01 TTTM quốc tế
3	Trung tâm thương mại	TP.Dĩ An	Hạng I	Xây dựng mới 04 trung tâm
4	Trung tâm thương mại	TP.Tân Uyên	Hạng I	Xây dựng mới 02 trung tâm
5	Trung tâm thương mại	TP.Bến Cát	Hạng I	Xây dựng mới 01 trung tâm
6	Trung tâm thương mại	H.Phú Giáo	Hạng I	Xây dựng mới 01 trung tâm
III	Trung tâm Logistics và ga liên vận quốc tế			
1	Trung tâm Logistics	TP.Dĩ An, H.Bàu Bàng	Cấp quốc gia	Xây dựng mới 02 trung tâm. Trong đó, có 01 trung tâm phục vụ ga liên vận quốc tế An Bình,

TT	Danh mục	Địa điểm dự kiến	Cấp hạng	Ghi chú
				Dĩ An và 01 trung tâm phục vụ ga Tân Hưng, Bàu Bàng
2	Trung tâm Logistics (phục vụ cảng hàng không nối dài)	Các TP.Dĩ An, Thuận An, Tân Uyên và H.Bắc Tân Uyên	Cấp Vùng	Xây dựng mới 01 trung tâm
3	Trung tâm Logistics	TP.Dĩ An	Hạng I	Xây dựng mới 02 trung tâm
4		TP.Thuận An		Xây dựng mới 01 trung tâm
5		TP.Tân Uyên		Xây dựng mới 02 trung tâm
6		TP.Bến Cát		Xây dựng mới 02 trung tâm
7		H.Bàu Bàng		Xây dựng mới 01 trung tâm
8		H.Bắc Tân Uyên		Xây dựng mới 01 trung tâm,
9		H.Phú Giáo		Xây dựng mới 02 trung tâm
10		H.Dầu Tiếng		Xây dựng mới 02 trung tâm
IV	Trung tâm hội nghị, hội chợ triển lãm			
1	Trung tâm Hội nghị triển lãm	TP.Thủ Dầu Một	Cấp tỉnh	Xây dựng mới
2	Trung tâm Hội nghị triển lãm	Bàu Bàng	Cấp vùng	Xây dựng mới
V	Khu thương mại			
1	Khu thương mại Bàu Bàng (phát triển theo mô hình khu thương mại tự do -FTZ)	H.Bàu Bàng	Cấp vùng	Nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép thành lập

TT	Danh mục	Địa điểm dự kiến	Cấp hạng	Ghi chú
2	Khu thương mại An Bình (phát triển theo mô hình khu thương mại tự do - FTZ)	TP.Dĩ An	Cấp vùng	khi đáp ứng đủ điều kiện
VI	Kho xăng dầu			
	Kho xăng dầu Chánh Mỹ II	P.Chánh Mỹ, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương	I	Xây mới (Mở rộng từ kho xăng dầu Chánh Mỹ I)

Ghi chú:

- Tại danh sách này chỉ nêu những công trình hạ tầng thương mại cấp tỉnh (hạng I, đầu mối cấp tỉnh), cấp Vùng và cả nước quy hoạch trên địa bàn tỉnh. Các công trình hạ tầng thương mại hạng II trở xuống quy hoạch chi tiết tại Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, thị, quy hoạch chuyên ngành;

- Tên, ranh giới và diện tích cụ thể của mỗi công trình được xác định trong quy hoạch xây dựng, dự án đầu tư theo quy định;

- Đối với kho xăng dầu, khí đốt cấp I do Bộ Công Thương quản lý; cấp II do Tỉnh quản lý.

Phụ lục XIX
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG Y TẾ
TỈNH BÌNH DƯƠNG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 790/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên cơ sở	Địa điểm
A	Y TẾ CÔNG LẬP	
I	Tuyến Trung ương, tỉnh	
1	Danh mục hạ tầng y tế dự kiến cải tạo, nâng cấp và mở rộng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế	
1.1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Thủ Dầu Một
1.2	Bệnh viện Phụ sản	Thủ Dầu Một
1.3	Bệnh viện Nhiệt đới	Tân Uyên
1.4	Bệnh viện Tâm Thần	Tân Uyên
1.5	Trung tâm Giám định Y khoa	Thủ Dầu Một
1.6	Trung tâm TT Pháp Y	Thủ Dầu Một
2	Danh mục hạ tầng y tế dự kiến thành lập, xây dựng mới	
2.1	Bệnh viện chuyên sâu và bệnh viện chuyên khoa cấp vùng (tuyến cuối)	Bàu Bàng, Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An
2.2	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Thủ Dầu Một
2.3	Bệnh viện Nhi đồng	Thủ Dầu Một
2.4	Bệnh viện Ung bướu	Thủ Dầu Một
2.5	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Thủ Dầu Một
2.6	Trung tâm kiểm nghiệm	Thủ Dầu Một
II	Tuyến huyện	
1	Danh mục hạ tầng y tế dự kiến cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế	
1.1	Trung tâm y tế thành phố Thuận An	Thuận An
1.2	Trung tâm y tế huyện Dầu Tiếng	Dầu Tiếng
1.3	Trung tâm y tế thành phố Dĩ An	Dĩ An
1.4	Trung tâm y tế thành phố Tân Uyên	Tân Uyên

TT	Tên cơ sở	Địa điểm
1.5	Trung tâm y tế huyện Bắc Tân Uyên	Bắc Tân Uyên
1.6	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng	Bàu Bàng
2	Danh mục hạ tầng y tế dự kiến thành lập và xây dựng mới	
2.1	Trung tâm y tế thành phố Thủ Dầu Một	Thủ Dầu Một
2.2	Trung tâm y tế huyện Phú Giáo	Phú Giáo
2.3	Trung tâm y tế thành phố Bến Cát	Bến Cát
III	Y tế ngành	
1	Bệnh viện Quân Y 4 - Quân đoàn 4	Dĩ An
2	Bệnh viện cao su Dầu Tiếng	Dầu Tiếng
B	Y TẾ NGOÀI CÔNG LẬP	
I	Cải tạo nâng cấp 15 bệnh viện hiện hữu	
II	Phát triển thêm tối thiểu 14 bệnh viện (mỗi huyện thu hút đầu tư tối thiểu 01 bệnh viện, mỗi thị xã/thành phố thu hút tối thiểu 02 bệnh viện. Trong đó phát triển từ 1 - 3 bệnh viện chuyên khoa cấp vùng, bệnh viện quốc tế)	

Ghi chú:

- Tên, vị trí, ranh giới và diện tích, quy mô, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập kế hoạch, phê duyệt hoặc quyết định chủ trương đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật;

- Các dự án, công trình y tế khác ngoài danh mục trên căn cứ vào Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch xây dựng vùng huyện.

Phụ lục XX
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO
TỈNH BÌNH DƯƠNG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 790/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Danh mục	Địa điểm	Quy mô dự kiến	
			Hiện hữu	Dự kiến
I	Các cơ sở hỗ trợ quản lý giáo dục và đào tạo			
1	Trung tâm Khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục	TP.Thủ Dầu Một		
2	Trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật	TP.Thủ Dầu Một		
II	Các trường học (mầm non và phổ thông)			
1	Đầu tư cơ sở vật chất, phát triển mạng lưới trường học các cấp đáp ứng nhu cầu học tập	Toàn tỉnh	Phát triển các cơ sở trường phổ thông và mầm non theo quy hoạch xây dựng đô thị nông thôn và nhu cầu phát triển dân số lao động của từng khu vực	
2	Thu hút, phát triển tối thiểu 05 trường Phổ thông nhiều cấp học đạt tiêu chuẩn quốc tế	Các thành phố thuộc tỉnh		
III	Đào tạo đại học			
1	Khu Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	TP.Dĩ An	500ha	
2	Trường Đại học Việt Đức	TP.Bến Cát	46ha	
3	Trường Đại học quốc tế Miền Đông (mở rộng)	TP.Thủ Dầu Một	27-50ha	
4	Trường Đại học Thủ Dầu Một	TP.Thủ Dầu Một/ Bến Cát	57ha	
5	Trường Đại học Bình Dương	TP.Thủ Dầu Một	1ha	
6	Đại học kinh tế kỹ thuật	TP.Thuận An	2,05ha	
7	Đại học Thủy lợi	TP.Thuận An	1,5ha	3ha
		TP.Bến Cát		5,1ha

TT	Danh mục	Địa điểm	Quy mô dự kiến	
			Hiện hữu	Dự kiến
8	Đại học Ngô Quyền	TP.Thủ Dầu Một	32ha	
		TP.Tân Uyên	36ha	
9	Đại học Bắc Sài Gòn	TP.Dĩ An		13ha
10	Khu giáo dục, đào tạo thuộc Khu phức hợp Bàu Bàng (khu phức hợp văn hóa - thể dục thể thao - y tế - giáo dục tại huyện Bàu Bàng với diện tích khoảng 1.500ha)	H.Bàu Bàng		500ha
11	Cụm trường đào tạo đại học, cao đẳng Bến Cát, Bắc Tân Uyên; còn lại là cụm trường ĐH, CĐ chuyên giao công nghệ cấp vùng; Phát triển hệ thống giáo dục đào tạo về CNTT-KHKT	TP.Bến Cát, TP.Tân Uyên/ H.Bắc Tân Uyên, Bàu Bàng		Trên 300ha
12	Các cơ sở đại học, cao đẳng phân tán phía Nam (nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới,...)	TP.Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An		Tối thiểu 30ha
13	Thu hút phát triển hệ thống các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, trung tâm chuyên giao công nghệ	Toàn tỉnh		

Ghi chú: vị trí, quy mô, nhiệm vụ của các công trình, dự án sẽ được tính toán, lựa chọn, xác định cụ thể trong quá trình lập, phê duyệt quy hoạch, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

Phụ lục XXI
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI
CƠ SỞ HẠ TẦNG LAO ĐỘNG, THƯỜNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH BÌNH DƯƠNG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 790/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Danh mục	Địa điểm
A	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	
I	Giai đoạn 2021 - 2030	
1	Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương	TP.Bến Cát
2	Đầu tư, mở rộng Trung tâm Giáo dục, Lao động - Tạo việc làm tỉnh Bình Dương	H.Phú Giáo
3	Đầu tư, nâng cấp 02 trường cao đẳng thành trường chất lượng cao	TP.Thuận An, Thủ Dầu Một
4	Đầu tư mở rộng trường Cao đẳng Y tế Bình Dương	TP.Thủ Dầu Một
5	Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp Nông lâm nghiệp Bình Dương	TP.Thủ Dầu Một
6	Trường Trung cấp Mỹ thuật - Văn hóa Bình Dương (Nâng cấp thành Trường Cao đẳng Mỹ thuật - Văn hóa nghệ thuật, nghề truyền thống tỉnh Bình Dương)	TP.Thủ Dầu Một
II	Đầu tư mới giai đoạn 2030 - 2050	
	Đầu tư trường Đại học, Cao đẳng đào tạo chuyên sâu ngành Công nghệ phần mềm, chip, AI,...	TP.Thủ Dầu Một, TP.Tân Uyên, H.Bàu Bàng, H.Bắc Tân Uyên
B	Các cơ sở bảo trợ xã hội	
I	Giai đoạn 2021 - 2030	
1	Trung tâm phục hồi chức năng và Trợ giúp trẻ khuyết tật	Huyện Bàu Bàng
2	Trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi Thanh An	Huyện Dầu Tiếng
3	Đầu tư mở rộng trung tâm Bảo trợ xã hội	Trên địa bàn tỉnh
4	Đầu tư xây dựng các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, khuyết tật	Trên địa bàn tỉnh
II	Đầu tư mới giai đoạn 2030 - 2050	
	Đầu tư, mở rộng cơ sở cai nghiện ma túy	Trên địa bàn tỉnh

Ghi chú: vị trí, quy mô, nhiệm vụ của các công trình, dự án sẽ được tính toán, lựa chọn, xác định cụ thể trong quá trình lập, phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

Phụ lục XXII
PHƯƠNG ÁN PHÂN VÙNG MÔI TRƯỜNG,
BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC
TỈNH BÌNH DƯƠNG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 790/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên vùng/tiểu vùng	Ký hiệu
A	Vùng bảo vệ nghiêm ngặt	N
I	<i>Các thành phố: Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An, Bến Cát, Tân Uyên</i>	N1
II	<i>Nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh</i>	N2
1	Sông Đồng Nai đoạn chảy qua địa bàn tỉnh Bình Dương	N2a
2	Sông Sài Gòn đoạn chảy qua địa bàn tỉnh Bình Dương	N2b
3	Sông Bé đoạn chảy qua địa bàn tỉnh Bình Dương	N2c
4	Sông Thị Tịch đoạn chảy qua địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, thành phố Bến Cát	N2d
5	Kênh thủy lợi Phước Hòa	N2e
6	Suối Giai trên địa bàn huyện Phú Giáo	N2g
7	Suối Cái trên địa bàn thành phố Tân Uyên	N2h
8	Suối Sâu trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên	N2i
9	Hồ Dầu Tiếng trên địa bàn huyện Dầu Tiếng	N2k
III	<i>Khu vực bảo vệ I của Khu di tích lịch sử - văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa</i>	N3
B	Vùng hạn chế phát thải	H
I	Hành lang bảo vệ nguồn nước mặt dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh (trừ các khu vực thuộc vùng bảo vệ nghiêm ngặt)	H1
1	Hành lang bảo vệ nguồn nước sông Sài Gòn đoạn đi qua huyện Dầu Tiếng và các phụ lưu đổ trực tiếp vào đoạn sông này, trừ các suối, kênh, rạch thuộc vùng bảo vệ nghiêm ngặt	H1a
2	Hành lang bảo vệ nguồn nước sông Đồng Nai đoạn đi qua huyện Bắc Tân Uyên và các phụ lưu đổ trực tiếp vào đoạn sông này, trừ các suối, kênh, rạch thuộc vùng bảo vệ nghiêm ngặt	H1b
3	Hành lang bảo vệ nguồn và các phụ lưu đổ trực tiếp vào sông Bé, trừ các suối, kênh, rạch thuộc vùng bảo vệ nghiêm ngặt	H1c

TT	Tên vùng/tiểu vùng	Ký hiệu
4	Hành lang bảo vệ Suối Giai trên địa bàn huyện Phú Giáo	H1d
5	Hành lang bảo vệ Suối Sâu trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên	H1e
6	Hành lang bảo vệ hồ Dầu Tiếng trên địa bàn huyện Dầu Tiếng	H1g
II	Thị trấn của các huyện: thị trấn Lai Uyên (huyện Bàu Bàng); Tân Thành và Tân Bình (huyện Bắc Tân Uyên); Dầu Tiếng (huyện Dầu Tiếng); Phước Vĩnh (huyện Phú Giáo); các đô thị dự kiến thành lập mới giai đoạn đến năm 2030, trừ các khu vực thuộc vùng bảo vệ nghiêm ngặt	H2
III	Khu vực bảo vệ 2 của các di tích lịch sử - văn hóa (nếu có) trừ các khu vực thuộc vùng bảo vệ nghiêm ngặt	H3
IV	Khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường dễ bị tổn thương trước tác động của ô nhiễm môi trường khác cần được bảo vệ (trừ các khu vực thuộc vùng bảo vệ nghiêm ngặt)	H4
1	Sông Thị Tính đoạn chảy qua địa bàn huyện Dầu Tiếng và huyện Bàu Bàng và các phụ lưu đổ trực tiếp vào đoạn sông này	H4a
2	Hồ Đá Bàn trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên; hồ suối Lùng trên địa bàn huyện Phú Giáo	H4b
C	Vùng khác	K

Ghi chú: vị trí, quy mô, nhiệm vụ của các công trình, dự án sẽ được tính toán, lựa chọn, xác định cụ thể trong quá trình lập, phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

Phụ lục XXIII
PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ, THĂM DÒ, KHAI THÁC
VÀ SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN
TỈNH BÌNH DƯƠNG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 790/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Loại khoáng sản, địa điểm	Số lượng mỏ
1	Đá Xây dựng	7
1.1	Huyện Phú Giáo	4
1.2	Huyện Bắc Tân Uyên	2
1.3	Huyện Dầu Tiếng	1
2	Sét gạch ngói	8
2.1	Huyện Bắc Tân Uyên	1
2.2	Thành phố Tân Uyên	1
2.3	Huyện Bàu Bàng	2
2.4	Huyện Phú Giáo	1
2.5	Huyện Dầu Tiếng	3
3	Cát xây dựng	3
	Huyện Dầu Tiếng	3
4	Vật liệu san lấp	8
4.1	Huyện Phú Giáo	2
4.2	Huyện Dầu Tiếng	4
4.3	Huyện Bàu Bàng	2
	Tổng số mỏ	26

Ghi chú:

- Trong quá trình thực hiện phương án, các điểm mỏ do UBND tỉnh quản lý, UBND tỉnh sẽ căn cứ phương án quy hoạch này và các phương án quy hoạch khác có liên quan, xác định và tự điều chỉnh số lượng điểm mỏ cụ thể, ranh giới;

- Lộ trình (nếu cần) để đảm bảo đủ điều kiện triển khai theo quy định và phù hợp với thực tiễn của địa phương. Các khu vực khai thác khoáng sản không chồng lấn với các khu vực khai thác phát triển chức năng đô thị, dịch vụ, du lịch đã được quy hoạch trên địa bàn tỉnh.

Phụ lục XXIV
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN THỦY LỢI, PHÒNG,
CHỐNG THIÊN TAI, THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TỈNH BÌNH DƯƠNG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 790/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhóm giải pháp	Công trình	Khu vực dự kiến
1	Công trình đê điều và công trình dưới đê	Nâng cấp, khép kín tuyến đê bao và xây dựng các công trình kiểm soát triều kết hợp giao thông, chỉnh trang đô thị ven sông Sài Gòn, sông Đồng Nai, sông Thị Tính	TP.Thủ Dầu Một; TP.Thuận An; TP.Bến Cát, H.Bắc Tân Uyên, TP.Tân Uyên, TP.Dĩ An
2		Đầu tư xây dựng các trạm bơm chống ngập úng đô thị	TP.Thủ Dầu Một; TP.Thuận An; TP.Bến Cát, TP.Tân Uyên, TP.Dĩ An
3	Tiêu thoát nước	Các dự án nạo vét, gia cố trục tiêu, kênh thoát nước và các dự án giải quyết điểm ngập cục bộ kết hợp chỉnh trang đô thị và giao thông	TP.Thủ Dầu Một, TP.Dĩ An, TP.Thuận An, TP.Tân Uyên, TP.Bến Cát, H.Bắc Tân Uyên, H.Bàu Bàng, H.Phú Giáo, H.Dầu Tiếng
4	Cấp nước nông thôn	Nâng công suất và mở rộng phạm vi phục vụ các trạm cấp nước nông thôn	H.Phú Giáo, H.Dầu Tiếng, H.Bắc Tân Uyên, H.Bàu Bàng
5	Thủy lợi	Xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa các trạm bơm và hệ thống thủy lợi nội đồng.	H.Bắc Tân Uyên, TP.Tân Uyên, H.Dầu Tiếng, H.Phú Giáo
6		Chuyển đổi công năng Hồ Đá Bàn, Hồ Cua Pari phục vụ đa mục tiêu	H.Bắc Tân Uyên, TP.Bến Cát, H.Bàu Bàng
7		Đầu tư xây dựng các hồ chứa nhỏ phân tán	Các địa phương
8		Nâng cấp đập Thị Tính, đập Cây Chay, đập Ông Khương, đập Bông Bong, hồ Từ Vân I, Từ Vân II, Tân Vĩnh Hiệp, Suối Lùng phục vụ đa mục tiêu	TP.Bến Cát, H.Dầu Tiếng, H.Bàu Bàng, H.Phú Giáo

TT	Nhóm giải pháp	Công trình	Khu vực dự kiến
9	Phòng, chống thiên tai	Đầu tư xây dựng các công trình phòng, chống sạt lở bờ Sông Sài Gòn, Đồng Nai, Sông Bé, sông Thị Tính, và suối, rạch trên lưu vực...	TP.Thủ Dầu Một, TP.Dĩ An, TP.Thuận An, TP.Tân Uyên, TP.Bến Cát, H.Bắc Tân Uyên, H.Bàu Bàng, H.Phú Giáo, H.Dầu Tiếng
10	Khác	Các công trình khác theo quy hoạch chuyên ngành...	

Ghi chú: vị trí, quy mô, nhiệm vụ của các công trình, dự án sẽ được tính toán, lựa chọn, xác định cụ thể trong quá trình lập, phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

Phụ lục XXV
CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT
TỈNH BÌNH DƯƠNG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 790/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Chi tiêu sử dụng đất cấp quốc gia phân bổ theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 (ha)	Nhu cầu sử dụng đất đến năm 2030 theo đề nghị của tỉnh (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Loại đất		269.464	269.464
1	Đất nông nghiệp	NNP	184.556	173.232
	<i>Trong đó:</i>			
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1.219	919
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	396	225
1.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	3.443	3.438
1.3	Đất rừng đặc dụng	RDD	470	463
1.4	Đất rừng sản xuất	RSX	6.628	6.615
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>	5.843	376
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	84.908	96.231
	<i>Trong đó:</i>			
2.1	Đất quốc phòng	CQP	3.008	2.201
2.2	Đất an ninh	CAN	1.841	1.939
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	14.990	18.900
2.4	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh	DHT	26.139	26.724
	<i>Trong đó:</i>			
-	Đất giao thông	DGT	14.640	15.119
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	210	308
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	233	291

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Chi tiêu sử dụng đất cấp quốc gia phân bổ theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 (ha)	Nhu cầu sử dụng đất đến năm 2030 theo đề nghị của tỉnh (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	2.320	2.320
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	1.308	1.308
-	Đất công trình năng lượng	DNL	361	2030*
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	55	78
2.5	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG	15	15
2.6	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	318	318
2.7	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	397	467
3	Đất chưa sử dụng	CSD	-	-
II	Khu chức năng			
1	Đất khu công nghệ cao	KCN	100	Tối thiểu 300
2	Đất khu kinh tế	KKT	-	-
3	Đất đô thị	KDT	100.236	100.236

Ghi chú:

- Mã loại đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai; vị trí, quy mô, hình thái khu đất sẽ được cụ thể hóa trong quy hoạch chuyên ngành về sử dụng đất cấp huyện và quy hoạch chuyên ngành xây dựng đô thị nông thôn;

- (*): trong đó đất năng lượng mặt trời mặt đất dự kiến khoảng 1500ha; lưới điện 110kV: 530ha;

- Việc triển khai các dự án sau khi Quy hoạch tỉnh được phê duyệt phải bảo đảm phù hợp với chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 đã phân bổ cho tỉnh theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung (nếu có) của cấp có thẩm quyền;

- Diện tích đất quốc phòng đến năm 2030 thực hiện theo Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trong quá trình triển khai thực hiện, chỉ tiêu đất quốc phòng được điều chỉnh phù hợp với quy hoạch sử dụng đất quốc phòng;

- Diện tích đất an ninh đến năm 2030 thực hiện theo Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trong quá trình triển khai thực hiện, chỉ tiêu đất an ninh được điều chỉnh phù hợp với quy hoạch sử dụng đất an ninh.

Phụ lục XXVI
DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN THỰC HIỆN
TỈNH BÌNH DƯƠNG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 790/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm
I	Giao thông vận tải	
A	Đường bộ	
1	Tuyến Cao tốc TP.Hồ Chí Minh - Chơn Thành (CT.30)	Trên địa bàn tỉnh
2	Cao tốc Bắc - Nam phía Tây (CT.02) Đoạn Chơn Thành (Bình Phước) - Đức Hòa (Long An)	H.Bàu Bàng, Dầu Tiếng
3	Tuyến Vành đai 3 - TP.HCM (CT.40)	Trên địa bàn tỉnh
4	Tuyến Vành đai 4 - TP.HCM (CT.41)	Trên địa bàn tỉnh
5	Quốc lộ 56B	Bắc Tân Uyên, Phú Giáo, Bàu Bàng, Dầu tiếng
6	Đường ven sông Sài Gòn	Các TP.Thuận An, Thủ Dầu Một, Bến Cát; H.Dầu Tiếng
7	Đường và cầu kết nối Vành đai 3 TP.HCM với Sân bay Biên Hòa (đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phạm Văn Diêu và cầu kết nối đường Phạm Văn Diêu đến Sân Bay Biên Hòa)	Dĩ An
8	Cầu Thanh Hội 2 (ĐT.747) kết nối TP.Tân Uyên với huyện Vĩnh Cửu	
9	Đường từ ngã 3 chợ Tân Ba (ĐT.747A, Tân Uyên) kết nối đường D21 (phường Tân Hạnh, Biên Hòa)	TP.Tân Uyên
10	Đường ĐT.743B (đường dẫn cao tốc TP.HCM - Chơn Thành kết nối với Vành đai 2 - TP.HCM), TP.Dĩ An với TP.Thủ Đức	TP.Dĩ An, TP.Thuận An
11	Đầu tư nút giao Sóng Thần và Đường An Bình kết nối cầu vượt Sóng Thần	
12	Đường Trục chính Đông Tây (Giai đoạn 2) đoạn từ Quốc lộ 1K - đến đường Trần Hưng Đạo	TP.Dĩ An

TT	Danh mục dự án	Địa điểm
13	Cầu và đường kết nối TP.Thuận An với Quận 12 qua đường Vĩnh Phú 10 (đường LKV11) kết nối thành phố Thủ Đức	Thuận An
14	Đường ĐT.742	Tân Uyên và Bắc Tân Uyên
15	Các dự án nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh, đường huyện theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an toàn giao thông, liên kết phát triển vùng	Trên địa bàn tỉnh
16	Các dự án cầu bắc qua sông Sài Gòn, sông Đồng Nai, sông Bé, sông Thị Tính và các tuyến đường liên kết với các địa phương lân cận	
17	Đầu tư cầu Tân An và đường kết nối từ ngã tư Cây Me - sông Sài Gòn	TP.Thủ Dầu Một
B	Đường sắt	
18	Tuyến đường sắt đô thị số 1 (TP mới Bình Dương - Suối Tiên, TP.HCM)	Trên địa bàn tỉnh
19	Đầu tư Ga đầu mối An Bình và các tuyến đường sắt: An Bình - Thị Vải - Cái Mép (thuộc tuyến đường sắt Trảng Bom - Hòa Hưng và Biên Hòa - Vũng Tàu) và An Bình - Bàu Bàng	Trên địa bàn tỉnh
II	Hạ tầng khu công nghệ thông tin/Vùng Nông nghiệp công nghệ cao	
1	Xây dựng các khu công nghệ thông tin tập trung, phát triển khoa học công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo... (trên 300ha)	Tại 5 thành phố và huyện Bàu Bàng
2	Dự án xây dựng các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (6 khu, vùng)	Bàu Bàng, Phú Giáo, Bắc Tân Uyên, Dầu Tiếng
III	Hạ tầng khu công nghiệp	
1	Tân Lập I	Bắc Tân Uyên
2	Lai Hưng	Bàu Bàng
3	Vĩnh Lập	Phú Giáo
4	Bình Dương Riverside ISC	Bến Cát

TT	Danh mục dự án	Địa điểm
5	Bàu Bàng 4	Bàu Bàng
6	Bắc Tân Uyên 1	Tân Uyên, Bắc Tân Uyên
7	Bắc Tân Uyên 2	Bắc Tân Uyên
8	Dầu Tiếng 1A	Dầu Tiếng
9	Bàu Bàng 3	Bàu Bàng
10	Dầu Tiếng 4 (trong KCN - đô thị - dịch vụ có diện tích 1.041,51ha)	Dầu Tiếng, Bàu Bàng
11	Dầu Tiếng 5	Dầu Tiếng
12	Phú Giáo 4	Phú Giáo
IV	Hạ tầng cụm công nghiệp	
1	CCN An Lập 2	H.Dầu Tiếng
2	CCN An Lập 3	
3	CCN Long Tân	
4	CCN Thanh An 1	
5	CCN Định Hiệp 1	
6	CCN Định Hiệp 2	
7	CCN Thanh An 2	
8	CCN Thanh An 3	
9	CCN Tân Định 1	H.Bắc Tân Uyên
10	CCN Tân Định 2	
11	CCN Tân Định 3	
12	CCN Tân Định 4	
13	CCN Tân Định 5	
14	CCN Tân Mỹ 2	
15	CCN Tân Mỹ 3	H.Phú Giáo
16	CCN Tam Lập 2	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm
17	CCN Tam Lập 5	
18	CCN An Bình 1	
19	CCN An Bình 4	
20	CCN An Bình 7	
21	CCN Bồ Lá 1	
22	CCN Bồ Lá 2	
23	CCN Bồ Lá 3	
24	CCN Bồ Lá 4	
V	Hạ tầng điện	
1	Các công trình trạm, đường dây phục vụ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các khu vực sản xuất công nghiệp trọng điểm của tỉnh	Các huyện, thành phố trong tỉnh
2	Các công trình trạm, truyền tải điện từ các nhà máy sản xuất điện (thủy điện, điện sinh khối (rác), Khí sinh học, Điện mặt trời, Điện đồng phát...)	Các huyện, thành phố trong tỉnh
VI	Hạ tầng đê điều, thủy lợi	
1	Các dự án xây dựng mới các công trình kiểm soát triều ven sông Sài Gòn: Vĩnh Bình, Lái Thiêu, Vàm Búng, Bà Lụa, Thầy Năng, Ông Đành	Trên địa bàn tỉnh
2	Các dự án đầu tư, xây dựng các trạm bơm thủy lợi	Trên địa bàn tỉnh
3	Nâng cấp đập Thị Tính	Dầu Tiếng
4	Nạo vét, gia cố suối Tân Lợi, Suối Cái (từ thượng nguồn đến cầu Thọ Ụt), suối Cát, suối Bình Thắng, suối Giai (Vàm Vá), suối Đồng Sở, suối Giữa: đoạn từ sông Sài Gòn tới sân golf gắn với cải tạo cảnh quan cây xanh và cảnh quan mặt nước	Trên địa bàn tỉnh
5	Các dự án chống ngập và phòng chống thiên tai khác	Trên địa bàn tỉnh
VII	Cảng	
1	Cảng tổng hợp An Tây	TP.Bến Cát
2	Cảng Bà Lụa	TP.TDM

TT	Danh mục dự án	Địa điểm
3	Cảng cạn phục vụ kho ngoại quan, cảng hàng không nối dài	Các TP. Dĩ An, Thuận An, Tân Uyên và H. Bắc Tân Uyên
VIII	Hạ tầng đô thị, nông thôn	
1	Các dự án phát triển hạ tầng đô thị: Tập trung thực hiện theo các danh mục dự án ưu tiên đầu tư được xác định cụ thể trong các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch vùng và các chương trình phát triển đô thị, khu vực phát triển đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chú trọng các dự án tạo thêm dư địa thu hút đầu tư như: khu vực phát triển đô thị Tân An, Chánh Nghĩa, Phú Thọ (Thủ Dầu Một); khu vực phát triển đô thị dọc theo Vành đai 3 (Thuận An, Dĩ An); khu vực phát triển đô thị dọc theo Vành đai 4 (Tân Uyên, Bến Cát) và các khu vực phát triển đô thị được xác định tại Bàu Bàng, Dầu Tiếng, Phước Vĩnh, Tân Thành, Bắc Tân Uyên. Các dự án phát triển đô thị sinh thái dọc sông Sài Gòn, sông Đồng Nai, sông Thị Tính	Các huyện, thành phố trong tỉnh
2	Các dự án cải tạo, tái thiết, chuyển đổi các khu vực đô thị phía Nam thuộc: Dĩ An, Thuận An, Thủ Dầu Một, Tân Uyên	Dĩ An, Thuận An, Thủ Dầu Một, Tân Uyên
3	Các dự án phát triển đô thị gắn với phát triển giao thông công cộng theo mô hình TOD: Theo danh mục dự án ưu tiên đầu tư được xác định cụ thể trong các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch vùng và các chương trình phát triển đô thị, các dự án tạo động lực phát triển đô thị như: các dự án thuộc các khu vực phát triển đô thị gắn kết với các tuyến đường Vành đai 3, Vành đai 4, cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành.	Dĩ An, Thuận An, Thủ Dầu Một, Tân Uyên, Bến Cát, Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên
4	Các khu đô thị mới, khu dân cư tập trung; khu nhà ở xã hội, khu tái định cư; xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn TP. Bình Dương	Các huyện, thị, thành phố trong tỉnh
IX	Hạ tầng du lịch - thương mại dịch vụ	
1	Các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng: Bàu Nước Trong, hồ Phước Hòa, cầu sông Bé	Huyện Phú Giáo
2	Các khu du lịch sinh thái: Đọt Chấm Pa; di tích Địa Đạo Củ Chi mở rộng	Huyện Dầu Tiếng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm
3	Các khu dịch vụ - du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí: Hồ Cầm Nôm (Thanh An), hồ Dầu Tiếng, bán đảo Thala (Định Thành), Đồi Cao (Định Thành), đập Thị Tính (Định Hiệp, An Lập, Long Hòa)	Huyện Dầu Tiếng
4	Dự án nâng cấp, phát triển du lịch tại các khu vực: khu dịch vụ du lịch núi Châu Thới, khu di tích lịch sử Hồ Lang,...	TP. Dĩ An
5	Khu du lịch sinh thái Cù lao Thạnh Hội, cù lao Bạch Đằng	TP. Tân Uyên
6	Khu du lịch làng sinh thái ven sông Sài Gòn	Khu vực ven sông Sài Gòn, các TP. Thủ Dầu Một - Thuận An - Bến Cát và H. Dầu Tiếng
7	Các điểm du lịch: đổi mới, sáng tạo, vui chơi giải trí cao cấp Bàu Bàng; không gian trải nghiệm đô thị văn hóa - lịch sử Trung tâm TP. Thủ Dầu Một; sinh thái rừng cao su Dầu Tiếng; sáng tạo TP mới Bình Dương - Creative City	Các huyện: Bàu Bàng, Dầu Tiếng, các đô thị: Thủ Dầu Một, TP mới Bình Dương
8	Xây dựng và thực hiện đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đối với rừng phòng hộ, rừng sản xuất, rừng đặc dụng	H. Dầu Tiếng, Phú Giáo
9	Dự án đầu tư phát triển cây ăn quả đặc sản gắn với du lịch ven sông Sài Gòn và sông Thị Tính	TP. Bến Cát, huyện Dầu Tiếng
10	Các chợ hạng I xây dựng mới, nâng cấp cải tạo	TP. Thủ Dầu Một
11	Chợ đầu mối quốc tế về nội thất	TP. Thuận An
12	Chợ Đầu mối nông sản	TP. Tân Uyên, H. Bàu Bàng, H. Bắc Tân Uyên
13	Các Trung tâm thương mại hạng I xây dựng mới	Các thành phố thuộc tỉnh và huyện Bàu Bàng
14	Khu thương mại Bàu Bàng và khu thương mại An Bình (nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép thành lập khi đáp ứng đủ điều kiện <i>phát triển theo mô hình khu thương mại tự do - FTZ</i>)	H. Bàu Bàng, TP. Dĩ An

TT	Danh mục dự án	Địa điểm
15	Mở rộng ga An Bình (ga liên vận quốc tế gắn với khu thương mại dịch vụ)	TP. Dĩ An
16	Chuyển đổi công năng 1 phần hoặc từng phần hoặc toàn bộ sang chức năng khác khi đủ điều kiện các KCN: Bình Đường, Dệt may Bình An, Tân Đông Hiệp B, Đồng An 1, Việt Hương 1...	TP. Thuận An, TP. Dĩ An
17	Xây dựng các Trung tâm Logistics (phục vụ cảng hàng không nổi dài)	Các TP. Thuận An, Dĩ An, Tân Uyên và H. Bắc Tân Uyên
18	Trung tâm hội chợ triển lãm	TP. Thủ Dầu Một, H. Bàu Bàng
19	Tổ hợp Khu đô thị kết hợp vui chơi giải trí, thương mại dịch vụ, khách sạn và sân golf; khu đô thị phức hợp thể thao, y tế, giáo dục	H. Bắc Tân Uyên
20	Khu phức hợp thương mại, dịch vụ, đô thị Tân Uyên	TP. Tân Uyên
X	Văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, công nghệ thông tin	
1	Nhà hát, Thư viện tỉnh, Cung thiếu nhi, Trung tâm văn hóa lao động tỉnh, quảng trường trung tâm gắn với tượng đài Hồ Chí Minh, khu tưởng niệm Vua Hùng, Khu lưu niệm Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, trung tâm hoạt động thanh niên tỉnh, trung tâm huấn luyện thi đấu thể thao, sân vận động tỉnh	TP. Thủ Dầu Một
2	Bảo tàng chuyên đề (gồm sứ, sơn mài, hội họa, mỹ nghệ...)	TP. Thủ Dầu Một, TP. Tân Uyên, TP. Thuận An
3	Khu phức hợp văn hóa - thể dục thể thao - y tế - giáo dục (trong đó: phân khu văn hóa - thể dục thể thao tỉnh với quy mô khoảng 500ha)	H. Bàu Bàng
4	Các dự án về bảo tồn, tu bổ, phục hồi các di tích lịch sử văn hóa kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia, cấp tỉnh	Trên địa bàn tỉnh
5	Các dự án nâng cấp công trình văn hóa; bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa phi vật thể; đưa các di sản văn hóa phi vật thể đặc trưng của tỉnh vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia	Trên địa bàn tỉnh

TT	Danh mục dự án	Địa điểm
6	Các dự án xây dựng mới sân golf, dịch vụ sân golf	TP.Bến Cát và các huyện: Dầu Tiếng, Phú Giáo, Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên
7	Xây dựng trung tâm thông tin điều hành GD&ĐT, trung tâm khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục, trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật	TP.Thủ Dầu Một
8	Đầu tư cơ sở vật chất, phát triển mạng lưới trường học các cấp đáp ứng nhu cầu học tập	Trên địa bàn tỉnh
9	Các dự án xây dựng, phát triển các trường đại học, các trường cao đẳng và cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trong đó chú trọng các ngành trọng điểm về công nghệ cao tại Trường Đại học Thủ Dầu Một	Trên địa bàn tỉnh
10	Đầu tư mới sân vận động tỉnh (thay thế SVĐ cũ)	TP.Thủ Dầu Một
11	Các dự án đầu tư hệ thống hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; đầu tư trang thiết bị nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng	Trên địa bàn tỉnh
12	Khu trình diễn, giới thiệu mô hình, thực nghiệm ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ (thuộc khu phức hợp văn hóa, thể dục thể thao, y tế, giáo dục)	Phú Giáo
13	Các trung tâm khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	Dĩ An, Thủ Dầu Một, Tân Uyên, Bàu Bàng
XI	Y tế - Lao động	
1	Các dự án xây dựng khối hội trường, khối giáo dục và đào tạo, khối ký túc xá học viên và thân nhân người bệnh của Bệnh viện đa khoa tỉnh	Thủ Dầu Một
2	Các dự án xây dựng trung tâm kiểm soát bệnh tật, trung tâm kiểm nghiệm	
3	Nâng cấp trang thiết bị và cơ sở vật chất để đưa vào hoạt động: bệnh viện phụ sản, bệnh viện tâm thần và bệnh viện nhiệt đới	Thủ Dầu Một, Tân Uyên

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	
4	Đầu tư xây dựng mới các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa chất lượng cao đạt tiêu chuẩn quốc tế	Trên địa bàn tỉnh	
5	Các dự án xây dựng mới các bệnh viện: bệnh viện nhi đồng, bệnh viện y học cổ truyền - phục hồi chức năng, bệnh viện ung bướu		
6	Các dự án phát triển tăng quy mô giường bệnh tuyến vùng, khu vực		
7	Xây mới, mở rộng và nâng cấp các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh theo từng giai đoạn		
8	Các dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện, cơ sở điều trị, khám chữa bệnh ngoài công lập		
9	Các dự án xây dựng trung tâm bảo trợ xã hội, cơ sở chăm sóc người cao tuổi, khuyết tật, các cơ sở cai nghiện ma túy		
XII	An ninh, quốc phòng	Trên địa bàn tỉnh	
1	Các dự án xây dựng công trình phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu		
2	Các dự án phục vụ bảo đảm an ninh trật tự xã hội, phòng chống tội phạm; phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn trên địa bàn tỉnh		
3	Xây dựng trụ sở công an cấp xã giai đoạn 2021 - 2030		
4	Các dự án đảm bảo điều kiện làm việc, sinh hoạt phục vụ thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu của LLVT tỉnh		
XIII	Xử lý môi trường	Trên địa bàn tỉnh	
1	Dự án xây dựng khu liên hiệp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương; khu xử lý chất thải rắn Tân Long		TP.Bến Cát, huyện Phú Giáo
2	Xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải		Trên địa bàn tỉnh
3	Các dự án khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường trên địa bàn tỉnh		
XIV	Tài nguyên nước		
A	Nhóm dự án thực hiện Quy hoạch phân bổ nguồn nước		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm
1	Đầu tư mở rộng hệ thống quan trắc, chia sẻ cơ sở dữ liệu và quản lý môi trường phục vụ phát triển thành phố thông minh Bình Dương	Trên địa bàn tỉnh
2	Điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất các vùng khan hiếm nước trên địa bàn tỉnh	
B	Nhóm dự án thực hiện Quy hoạch bảo vệ nguồn nước	
1	Chương trình nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Trên địa bàn tỉnh
2	Kiểm kê tài nguyên nước, điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hiện trạng giếng hư hỏng, không sử dụng và tổ chức trám lấp	
C	Nhóm dự án thực hiện Quy hoạch phòng chống tác hại do nước gây ra	
1	Điều tra, khảo sát xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp chống sạt, lở bờ bãi sông Sài Gòn, sông Thị Tính, sông Bé và sông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Trên địa bàn tỉnh
2	Điều tra, nghiên cứu, đánh giá chi tiết mức độ, khả năng xâm nhập mặn tại khu vực ven sông Sài Gòn thuộc thị xã Thuận An để có giải pháp bảo vệ kịp thời	
XV	Thông tin truyền thông	
1	Đầu tư Trung tâm bưu chính vùng 11	
2	Phát triển trường học số, đại học số, bệnh viện số, làng thông minh, làng số	Trên địa bàn tỉnh
3	Các dự án chuyển đổi số cho đô thị thông minh tỉnh Bình Dương trên các lĩnh vực: Giao thông, bảo vệ môi trường, năng lượng, giáo dục thông minh, an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy, quản lý hạ tầng kỹ thuật cho đô thị thông minh...	
4	Đầu tư mới các trung tâm dữ liệu, trung tâm dữ liệu quy mô lớn	Các thành phố: Thủ Dầu Một, Dĩ An, Bến Cát, Tân Uyên; các huyện: Bàu Bàng, Phú Giáo

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cam kết không hợp thức hóa các dự án sai phạm và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Thủ tướng Chính phủ về quá trình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư dự án thuộc Phụ lục này;

- Việc triển khai thực hiện các dự án nêu tại Phụ lục phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch có liên quan; đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo các quy định của pháp luật có liên quan;

- Về tên gọi, quy mô, diện tích sử dụng đất, nguồn vốn, tổng mức đầu tư của các dự án trong danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối vốn đầu tư của từng thời kỳ;

- Các dự án, công trình khác ngoài Danh mục trên căn cứ vào các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch chung, quy hoạch vùng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành của địa phương... được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.

Phụ lục XXVII
DANH MỤC SƠ ĐỒ QUY HOẠCH TỈNH BÌNH DƯƠNG
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 790/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên sơ đồ, bản đồ	Tỷ lệ
1	Sơ đồ phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1:25.000
2	Sơ đồ phương án tổ chức không gian và phân vùng chức năng tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1:25.000
3	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1:25.000
4	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1:25.000
5	Sơ đồ phương án phân bổ và khoanh vùng chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1:25.000
6	Sơ đồ phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1:25.000
7	Sơ đồ phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học; phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1:25.000
8	Sơ đồ phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1:25.000